

## §1746.2 Phác Đồ Cho Các Dược Sĩ Cung Cấp Các Sản Phẩm Thay Thế Nicotine

(a) Một dược sĩ cung cấp các sản phẩm thay thế nicotine theo Mục 4052.9 của Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp phải thực hiện theo phác đồ được quy định tại tiểu mục (b) của mục này.

(b) Phác đồ cho Dược sĩ Cung cấp Các sản phẩm Thay thế Nicotine

(1) Căn cứ: mục 4052.9(a) của Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp California ủy quyền cho một dược sĩ cung cấp các sản phẩm thay thế nicotine được Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm liên bang chấp thuận chỉ để sử dụng theo toa phù hợp với phác đồ được chấp thuận bởi Hội đồng Dược bang California và Hội đồng Y khoa California. Việc sử dụng phác đồ trong mục này đáp ứng được yêu cầu đó.

(2) Mục đích: Cung cấp sự tiếp cận kịp thời các sản phẩm thay thế nicotine và đảm bảo bệnh nhân nhận được thông tin để bắt đầu dùng thuốc cai thuốc lá một cách thích hợp.

(3) Giải thích về Các sản phẩm Được bao gồm: Các sản phẩm thay thế nicotine theo toa được Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm liên bang chấp thuận và được một dược sĩ cung cấp cho mục đích cai thuốc lá được bao gồm trong phác đồ này. Dược sĩ có thể tiếp tục cung cấp các sản phẩm cai thuốc lá không kê toa mà không cần sử dụng phác đồ này.

(4) Quy trình: Khi một bệnh nhân yêu cầu liệu pháp thay thế nicotine hoặc thuốc cai thuốc lá khác, hoặc khi một dược sĩ trong đánh giá chuyên môn của mình quyết định bắt đầu điều trị và tư vấn cai thuốc lá, người dược sĩ phải hoàn thành các bước sau:

(A) Xem xét việc sử dụng thuốc lá hiện tại của bệnh nhân và các nỗ lực từ bỏ trước đó.

(B) Hỏi bệnh nhân các câu hỏi kiểm tra sau đây:

(i) Bạn có đang mang thai hoặc dự định có thai không? (Nếu có, không cung cấp và giới thiệu tới một bác sĩ chăm sóc sức khỏe thích hợp)

(ii) Bạn có bị đau tim trong vòng 2 tuần qua? (Nếu có, cung cấp một cách thận trọng và giới thiệu tới một bác sĩ chăm sóc sức khỏe thích hợp)

(iii) Bạn có tiền sử tim đập nhanh, rối loạn nhịp tim, hoặc bạn có được chẩn đoán bị rối loạn nhịp tim nghiêm trọng hay không? (Nếu có, cung cấp một cách thận trọng và giới thiệu tới một bác sĩ chăm sóc sức khỏe thích hợp)

(iv) Bạn hiện có đang bị đau ngực thường xuyên hoặc bạn có được chẩn đoán bị đau thắt ngực không ổn định hay không? (Nếu có, cung cấp một cách thận trọng và giới thiệu tới một bác sĩ chăm sóc sức khỏe thích hợp)

(v) Bạn có tiền sử viêm mũi dị ứng (ví dụ, dị ứng mũi) không? (Nếu có, tránh xịt mũi)

(vi) Bạn có được chẩn đoán bị rối loạn khớp thái dương hàm (TMJ) không? (Nếu có, tránh kẹo cao su nicotine)

Những câu hỏi kiểm tra này sẽ có sẵn bằng các ngôn ngữ thay thế dành cho bệnh nhân sử dụng ngôn ngữ chính không phải là tiếng Anh.

(C) Khi cung cấp một sản phẩm thay thế nicotine:

(i) Dược sĩ phải xem xét các hướng dẫn sử dụng cho mỗi bệnh nhân dùng một sản phẩm thay thế nicotine.

(ii) Dược sĩ nên khuyên bệnh nhân tìm kiếm thêm sự trợ giúp đối với sự thay đổi hành vi, bao gồm nhưng không giới hạn từ Đường dây trợ giúp Người hút thuốc lá California (California Smokers Helpline) (1-800- 778-8440), các chương trình trên web (ví dụ, <http://smokefree.gov>), các ứng dụng, và các chương trình cai thuốc địa phương.

(D) Dược sĩ phải trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà bệnh nhân có thể đưa ra liên quan đến việc điều trị cai nghiện thuốc lá và/hoặc các sản phẩm thay thế nicotine.

(5) Lựa chọn Sản phẩm: Dược sĩ, sau khi thảo luận cùng bệnh nhân, có thể chọn bất kỳ sản phẩm thay thế nicotine (riêng lẻ hoặc kết hợp) từ danh sách các phương pháp điều trị được quy định trong phác đồ này trong Bảng "Các Thuốc Điều Trị Thay Thế Nicotine Dành Cho Việc Cai Nghiện Thuốc Lá." Danh sách này phải được lưu giữ hiện hành và duy trì trong hiệu thuốc hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe, và sẽ có sẵn trên website của Hội đồng Dược.

Các sản phẩm tương đương đương thuốc có thể được cung cấp.

(6) Thông báo: Dược sĩ phải thông báo cho bác sĩ chăm sóc chính của bệnh nhân về bất kỳ (các) loại thuốc theo toa và/hoặc (các) thiết bị được cấp cho bệnh nhân, hoặc nhập các thông tin thích hợp vào một hệ thống hồ sơ bệnh nhân được chia sẻ với bác sĩ chăm sóc chính, theo sự cho phép của bác sĩ chăm sóc chính đó. Nếu bệnh nhân không có bác sĩ chăm sóc chính, hoặc không thể cung cấp thông tin liên lạc cho bác sĩ chăm sóc chính của mình, dược sĩ phải cung cấp cho bệnh nhân một ghi chép bằng văn bản (các) loại thuốc theo toa và/hoặc (các) thiết bị được cấp và khuyên bệnh nhân tham khảo ý kiến của một bác sĩ chăm sóc sức khỏe thích hợp do bệnh nhân lựa chọn.

(7) Tài liệu: Mỗi sản phẩm thay thế nicotine được cung cấp cho việc cai thuốc và được cung cấp bởi một dược sĩ theo phác đồ này phải được ghi vào hồ sơ dùng thuốc của bệnh nhân và được lưu trữ an toàn trong hiệu thuốc xuất xứ hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe trong thời gian ít nhất là ba năm kể từ ngày phát thuốc. Một hồ sơ dùng thuốc của bệnh nhân phải được lưu trữ trong một hệ thống xử lý dữ liệu tự động hoặc phương thức ghi chép bằng tay để các thông tin cần thiết theo tiêu đề 16, mục 1717 và 1707.1 của Bộ luật Quy chế California luôn sẵn sàng trình ra được trong giờ làm việc bình thường của hiệu thuốc hoặc cơ sở.

(8) Đào tạo: Trước khi cung cấp các sản phẩm thay thế nicotine theo toa, các dược sĩ tham gia phác đồ này phải hoàn thành ít nhất hai giờ của một chương trình giáo dục thường xuyên đã được phê duyệt chuyên về điều trị cai nghiện thuốc lá và liệu pháp thay thế nicotine, hoặc một chương trình đào tạo theo giáo trình tương đương được hoàn thành trong vòng hai năm qua tại một trường dược California được công nhận.

Ngoài ra, các dược sĩ tham gia phác đồ này phải hoàn thành hai năm một lần chương trình giáo dục thường xuyên liên tục chuyên về điều trị cai nghiện thuốc lá từ một bác sĩ được công nhận.

(9) Tính riêng tư của bệnh nhân: Tất cả các dược sĩ cung cấp các sản phẩm thay thế nicotine tại một hiệu thuốc hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe phải làm việc theo các chính sách và quy trình của hiệu thuốc hoặc cơ sở đó để đảm bảo tính bảo mật và riêng tư của bệnh nhân luôn được duy trì.

## (10) Các Thuốc Điều Trị Thay Thế Nicotine Dành Cho Việc Cai Nghiện Thuốc Lá



# Các Thuốc Điều Trị Thay Thế Nicotine Dành Cho Việc Cai Nghiện Thuốc Lá

| Các Công Thức Điều Trị Thay Thế Nicotine (NRT) Sử Dụng Như Đơn Trị Liệu |  |   |  |  |   |   |
|---|--|---|--|--|---|---|
|   | Kẹo cao su   | Viên ngậm   | Miếng dán  | Xịt mũi  | Thuốc hít   | Kết hợp NRT   |
| Sản phẩm  | Nicorette <sup>1</sup> , Thuốc gốc OTC<br>2 mg, 4 mg<br>truyền thống, quế, trái cây, bạc hà  | Nicorette Lozenge <sup>1</sup> ,<br>Nicorette Mini Lozenge <sup>1</sup> ,<br>Thuốc gốc OTC<br>2 mg, 4 mg<br>anh đào, bạc hà   | NicoDerm CQ <sup>1</sup> , Thuốc gốc OTC (NicoDermCQ, thuốc gốc)<br>Rx (thuốc gốc)<br>7 mg, 14 mg, 21 mg<br>(gỡ ra sau 24 giờ)   | Nicotrol NS <sup>2</sup><br>Rx<br>Xịt điều chỉnh<br>0,5 mg nicotine trong 50 mL dung dịch nicotine nước  | Nicotrol Inhaler <sup>2</sup><br>Rx<br>ống 10 mg<br>cung cấp 4 mg hơi nicotine hít vào  | Các kết hợp với hiệu quả đã được chứng minh<br>Miếng dán nicotine + kẹo cao su nicotine<br>Miếng dán nicotine + viên ngậm nicotine<br>Miếng dán nicotine + xịt mũi nicotine<br>Miếng dán nicotine + thuốc hít đường miệng nicotine  |
| Thận trọng  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhồi máu cơ tim gần đây (<math>\leq 2</math> tuần)</li> <li>Loạn nhịp tim sẵn có nghiêm trọng</li> <li>Đau thắt ngực nghiêm trọng hoặc xấu đi</li> <li>Bệnh khớp thái dương hàm</li> <li>Mang thai<sup>3</sup> và cho con bú</li> <li>Vị thành niên (&lt;18 tuổi)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhồi máu cơ tim gần đây (<math>\leq 2</math> tuần)</li> <li>Loạn nhịp tim sẵn có nghiêm trọng</li> <li>Đau thắt ngực nghiêm trọng hoặc xấu đi</li> <li>Mang thai<sup>3</sup> và cho con bú</li> <li>Vị thành niên (&lt;18 tuổi)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhồi máu cơ tim gần đây (<math>\leq 2</math> tuần)</li> <li>Loạn nhịp tim sẵn có nghiêm trọng</li> <li>Đau thắt ngực nghiêm trọng hoặc xấu đi</li> <li>Mang thai<sup>3</sup> (các công thức Rx, loại D) và cho con bú</li> <li>Vị thành niên (&lt;18 tuổi)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhồi máu cơ tim gần đây (<math>\leq 2</math> tuần)</li> <li>Loạn nhịp tim sẵn có nghiêm trọng</li> <li>Đau thắt ngực nghiêm trọng hoặc xấu đi</li> <li>Rối loạn mũi mãn tính sẵn có (viêm mũi, polyp mũi, viêm xoang)</li> <li>Bệnh đường hô hấp phản ứng nghiêm trọng</li> <li>Mang thai<sup>3</sup> (loại D) và cho con bú</li> <li>Vị thành niên (&lt;18 tuổi)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhồi máu cơ tim gần đây (<math>\leq 2</math> tuần)</li> <li>Loạn nhịp tim sẵn có nghiêm trọng</li> <li>Đau thắt ngực nghiêm trọng hoặc xấu đi</li> <li>Bệnh co thắt phế quản</li> <li>Mang thai<sup>3</sup> (loại D) và cho con bú</li> <li>Vị thành niên (&lt;18 tuổi)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãy tham khảo các thận trọng dành cho từng thuốc riêng lẻ</li> </ul>   |
| Liều lượng  | <p>Điều thứ 1 <math>\leq 30</math> phút sau khi thức dậy: 4 mg</p> <p>Điều thứ 1 <math>&gt; 30</math> phút sau khi thức dậy: 2 mg</p> <p>Tuần 1-6:<br/>1 viên mỗi 1-2 giờ</p> <p>Tuần 7-9:<br/>1 viên mỗi 2-4 giờ</p> <p>Tuần 10-12:<br/>1 viên mỗi 4-8 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tối đa, 24 viên/ngày</li> <li>Nhai từng viên thật chậm</li> <li>Dùng ở giữa má và nướu khi cảm giác cay hoặc ngứa ran xuất hiện (~15-30 lần nhai)</li> <li>Tiếp tục nhai khi cơn ngứa dịu dần</li> <li>Lặp lại các bước nhai/dùng cho đến khi chất nicotine tiết ra hết (cảm giác ngứa không còn quay trở lại; thường là 30 phút)</li> <li>Dùng ở các khu vực khác nhau trong miệng</li> <li>Không ăn hay uống 15 phút trước hoặc trong khi dùng kẹo</li> <li>Thời gian: không quá 12 tuần</li> </ul> | <p>Điều thứ 1 <math>\leq 30</math> phút sau khi thức dậy: 4 mg</p> <p>Điều thứ 1 <math>&gt; 30</math> phút sau khi thức dậy: 2 mg</p> <p>Tuần 1-6:<br/>1 viên mỗi 1-2 giờ</p> <p>Tuần 7-9:<br/>1 viên mỗi 2-4 giờ</p> <p>Tuần 10-12:<br/>1 viên mỗi 4-8 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tối đa, 20 viên/ngày</li> <li>Đề kẹo tan từ từ (20-30 phút đối với dạng tiêu chuẩn; 10 phút đối với dạng mini)</li> <li>Chất nicotine tiết ra có thể gây cảm giác ấm, ngứa</li> <li>Không nhai hoặc nuốt</li> <li>Thỉnh thoảng đảo kẹo sang các vùng khác nhau trong miệng</li> <li>Không ăn hay uống 15 phút trước hoặc trong khi dùng kẹo</li> <li>Thời gian: không quá 12 tuần</li> </ul> | <p><math>&gt; 10</math> điều/ngày:<br/>21 mg/ngày x 4-6 tuần<br/>14 mg/ngày x 2 tuần<br/>7 mg/ngày x 2 tuần</p> <p><math>\leq 10</math> điều/ngày:<br/>14 mg/ngày x 6 tuần<br/>7 mg/ngày x 2 tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể mang miếng dán trong 16 giờ nếu bệnh nhân bị rối loạn giấc ngủ (gỡ ra vào giờ đi ngủ)</li> <li>Thời gian: 8-10 tuần</li> </ul> | <p>1-2 liều/giờ (8-40 liều/ngày)</p> <p>Một liều = 2 lần xịt (mỗi lỗ mũi một lần); mỗi lần xịt cung cấp 0,5 mg nicotine vào niêm mạc mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tối đa <ul style="list-style-type: none"> <li>5 liều/giờ hoặc</li> <li>40 liều/ngày</li> </ul> </li> <li>Để có kết quả tốt nhất, ban đầu hãy sử dụng ít nhất 8 liều/ngày</li> <li>Không ngủ, nuốt hoặc hít qua mũi khi đang xịt</li> <li>Thời gian: 3-6 tháng</li> </ul> | <p>6-16 ống/ngày</p> <p>Liều theo cá nhân; ban đầu hãy sử dụng 1 ống mỗi 1-2 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiệu quả tốt nhất khi hít liên tục trong 20 phút</li> <li>Ban đầu hãy sử dụng ít nhất 6 ống/ngày</li> <li>Nicotin trong ống sẽ cạn dần sau 20 phút hít liên tục</li> <li>Hít vào sau cổ họng hoặc rit thành những hơi ngắn</li> <li>KHÔNG hít vào phổi (như một điều thuốc) mà "hút" như đang châm một đầu thuốc</li> <li>Ống mở nắp vẫn giữ được hiệu lực trong 24 giờ</li> <li>Không ăn hay uống 15 phút trước hoặc trong khi dùng thuốc</li> <li>Thời gian: 3-6 tháng</li> </ul> | <p><u>Dành cho bệnh nhân hút <math>\geq 10</math> điều/ngày:</u></p> <p><b>NRT tác dụng dài hạn:</b> ngăn ngừa sự xuất hiện của các triệu chứng cai thuốc lá nặng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Miếng dán nicotine</b><br/>21 mg/ngày x 4-6 tuần<br/>14 mg/ngày x 2 tuần<br/>7 mg/ngày x 2 tuần</li> </ul> <p><b>CỘNG VỚI</b></p> <p><b>NRT tác dụng ngắn hạn:</b> sử dụng khi cần thiết để kiểm soát các triệu chứng cai thuốc lá dữ dội và cơn thèm thuốc tình thế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Kẹo cao su nicotine (2 mg)</b><br/>1 viên mỗi 1-2 giờ khi cần thiết HOẶC</li> <li><b>Viên ngậm nicotine (2 mg)</b><br/>1 viên mỗi 1-2 giờ khi cần thiết HOẶC</li> <li><b>Xịt mũi nicotine</b><br/>1 lần xịt trong từng lỗ mũi mỗi 1-2 giờ khi cần thiết HOẶC</li> <li><b>Thuốc hít nicotine</b><br/>1 ống mỗi 1-2 giờ khi cần thiết</li> </ul> |

| Các Công Thức Điều Trị Thay Thế Nicotine (NRT) Sử Dụng Như Đơn Trị Liệu |   |   |  |   |  | Kết hợp NRT   |
|---|---|---|--|---|--|---|
|   | Kẹo cao su  | Viên ngậm   | Miếng dán  | Xịt mũi   | Thuốc hít  |   |
| Tác dụng phụ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đau miệng/hàm</li> <li>Nắc cụt</li> <li>Khó tiêu</li> <li>Tăng tiết nước bọt</li> <li>Các tác dụng liên quan đến kỹ thuật nhai không đúng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Vàng đầu</li> <li>Buồn nôn/ói mửa</li> <li>Kích ứng họng và miệng</li> </ul> </li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Buồn nôn</li> <li>Nắc cụt</li> <li>Ho</li> <li>Ợ nóng</li> <li>Đau đầu</li> <li>Đầy hơi</li> <li>Mất ngủ</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phản ứng da tại chỗ (ban đỏ, ngứa, rát)</li> <li>Đau đầu</li> <li>Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ, mơ bất thường/ rở rảng); liên quan đến sự hấp thụ chất nicotine về đêm</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích ứng mũi và/hoặc họng (cảm giác nóng, cay, hoặc bỏng rát)</li> <li>Viêm mũi</li> <li>Chảy nước mắt</li> <li>Hắt hơi</li> <li>Ho</li> <li>Đau đầu</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích ứng miệng và/hoặc họng</li> <li>Ho</li> <li>Đau đầu</li> <li>Viêm mũi</li> <li>Khó tiêu</li> <li>Nắc cụt</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãy tham khảo các tác dụng phụ được liệt kê cho từng thuốc riêng lẻ</li> </ul>   |
| Ưu điểm   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể dùng như một loại thay thế thuốc lá bằng đường miệng</li> <li>Có thể tri hoãn tăng cân</li> <li>Có thể chuẩn độ để kiểm soát các triệu chứng cai thuốc</li> <li>Có thể kết hợp sử dụng với các thuốc khác để kiểm soát cơn thèm thuốc tinh thể</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể dùng như một loại thay thế thuốc lá bằng đường miệng</li> <li>Có thể tri hoãn tăng cân</li> <li>Có thể chuẩn độ để kiểm soát các triệu chứng cai thuốc</li> <li>Có thể sử dụng kết hợp với các thuốc khác để kiểm soát cơn thèm thuốc tinh thể</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Liều dùng hàng ngày một lần đồng nghĩa với việc các vấn đề về tuần thủ sẽ ít hơn</li> <li>Trong tất cả các sản phẩm NRT, việc sử dụng miếng dán ít gây chú ý cho người khác nhất</li> <li>Có thể sử dụng kết hợp với các thuốc khác; cung cấp lượng nicotine phù hợp trên 24 giờ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể chuẩn độ để kiểm soát nhanh các triệu chứng cai thuốc</li> <li>Có thể sử dụng kết hợp với các thuốc khác để kiểm soát cơn thèm thuốc tinh thể</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể dùng như một loại thay thế thuốc lá bằng đường miệng</li> <li>Có thể chuẩn độ để kiểm soát các triệu chứng cai thuốc</li> <li>Tương tự cách đưa tay lên miệng khi hút thuốc</li> <li>Có thể kết hợp sử dụng với các thuốc khác để kiểm soát cơn thèm thuốc tinh thể</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp lượng nicotine phù hợp trên 24 giờ và bệnh nhân có thể chuẩn độ điều trị để kiểm soát các triệu chứng cai thuốc và cơn thèm thuốc tinh thể</li> <li>Các nghiên cứu cho thấy điều trị kết hợp đem đến sự gia tăng nhỏ, nhưng có ý nghĩa trong tỷ lệ thành công so với thuốc NRT riêng lẻ</li> <li>Lựa chọn hấp dẫn cho các bệnh nhân đã điều trị thất bại trước đó với đơn trị liệu</li> <li>Hãy tham khảo các ưu điểm được liệt kê cho từng thuốc riêng lẻ</li> </ul> |
| Hạn chế   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc cần phải dùng thuốc thường xuyên có thể ảnh hưởng đến sự tuân thủ</li> <li>Có thể là vấn đề đối với những bệnh nhân làm răng đáng kể</li> <li>Kỹ thuật nhai đúng là cần thiết để mang lại hiệu quả và giảm thiểu các tác dụng phụ</li> <li>Nhai kẹo cao su có thể không được chấp nhận hoặc mong muốn đối với một số bệnh nhân</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc cần phải dùng thuốc thường xuyên có thể ảnh hưởng đến sự tuân thủ</li> <li>Các tác dụng phụ đường tiêu hóa (buồn nôn, nôn, ợ nóng) có thể gây khó chịu</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khí được sử dụng như đơn trị liệu, không thể chuẩn độ để kiểm soát cấp tính các triệu chứng cai nghiện</li> <li>Không được khuyến cáo sử dụng cho bệnh nhân mắc các bệnh về da (ví dụ: bệnh vẩy nến, eczema, viêm da dị ứng)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc cần phải dùng thuốc thường xuyên có thể ảnh hưởng đến sự tuân thủ</li> <li>Đường dùng bằng mũi có thể không được chấp nhận hoặc mong muốn đối với một số bệnh nhân; kích ứng mũi thường là vấn đề</li> <li>Không được khuyến cáo sử dụng cho bệnh nhân bị rối loạn mũi mãn tính hoặc bệnh đường hô hấp phản ứng nghiêm trọng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc cần phải dùng thuốc thường xuyên có thể ảnh hưởng đến sự tuân thủ</li> <li>Ông hít có thể giảm hiệu quả trong môi trường lạnh (<math>\leq 60^{\circ}\text{F}</math>)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều trị kết hợp tốn kém hơn đơn trị liệu</li> <li>Hãy tham khảo các hạn chế được liệt kê cho từng thuốc riêng lẻ</li> </ul>   |

<sup>1</sup> Tiếp thị bởi GlaxoSmithKline.

<sup>2</sup> Tiếp thị bởi Pfizer.

<sup>3</sup> Hướng dẫn Thực hành Lâm sàng Hoa Kỳ nêu rõ những người hút thuốc đang mang thai nên được khuyến khích bỏ thuốc lá mà không cần dùng thuốc dựa trên bằng chứng không đầy đủ về tác dụng và các quan ngại trên lý thuyết về độ an toàn.

Người hút thuốc lá đang mang thai nên được cung cấp các can thiệp tư vấn hành vi vượt quá lời khuyên tối thiểu để bỏ thuốc.

Viết tắt: NRT, liệu pháp thay thế nicotine; OTC, không kê toa (sản phẩm không cần kê toa); Rx, sản phẩm kê toa.

**ĐỂ BIẾT THÔNG TIN KÊ ĐƠN ĐẦY ĐỦ, VUI LÒNG THAM KHẢO HƯỚNG DẪN ĐÍNH KÈM TRONG BAO BÌ CỦA NHÀ SẢN XUẤT.**

Bản quyền © 1999-2015 Hội đồng quản trị Đại học California. Bảo lưu mọi quyền. Cập nhật 26 Tháng 1, 2015.

Căn cứ: Các mục 4005, 4052 (a) (10) và 4052.9, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp. Tham khảo: Các mục 4052 (a) (10) và §4052.9, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.